KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3, 5 TUỔI
Thời gian thực hiện chủ đề 3 tuần, từ ngày: 30/09 đến 18/10/2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng	* 3, 5T: Hô hấp: Thổi nơ - Tay: 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng: Đưa hai tay lên cao cúi gập người. - Chân: ngồi xuống đứng lên. .		***Hoạt động học:** Thể dục sáng: `Hô hấp: Thổi nơ - Tay: 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng: Đưa hai tay lên cao cúi gập người. - Chân: ngồi xuống đứng lên ***Hoạt đông chơi** Trò chơi: anh em ngón tay, lộn cầu vồng, con muỗi…
2	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật về phía trước - Đi hết đoạn đường hẹp(3m x0,3m).	- Bật về phía trước - Đi trong đường hẹp		***Hoạt động học:** Thể dục: - B: Bật về phía trước - L: Bật liên tục vào vòng - B: Đi trong đường hẹp - L: Đi nối bàn chân tiến lùi *** Hoạt động chơi:** ` Trò chơi: Ném bóng vào rổ, Kéo co - TCM: Tìm bạn
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật liên tục vào vòng - Đi nối bàn chân tiến lùi	- Bật liên tục vào vòng - Đi nối bàn chân tiến lùi		

				thân.
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: `Xoay tròn cổ tay. `Gập, đan ngón tay vào nhau.	Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	*** Hoạt động học:** Thể dục sáng: - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: `Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. `Gập, mở lần lượt từng ngón tay	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: `Vẽ được hình tròn theo mẫu. `Xếp chồng 4-6 khối không đổ.	`Xếp chồng các hình khối khác nhau. `Tô vẽ nguệch ngoạc.	***Hoạt động chơi:** - Góc xây dựng: `Lắp ghép bé tập thể dục bằng các nút ghép, lắp ghép tạo thành hình người, ghép các bộ phận trên cơ thể người, xây nông trại… - Góc tạo hình: Vẽ hình bạn trai, bạn gái, vẽ đôi bàn tay, ... - HĐ chơi ngoài trời: - Dùng phấn vẽ hình người đang tập thể dục...
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay `Vẽ hình `Xếp chồng 8-10 khối theo mẫu.	`Lắp ráp `Tô, đồ theo nét.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
15	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc ở địa phương	*** HĐ học:** `DDSK: Trò chuyện về 4 nhóm Thực phẩm. - Xem tranh, ảnh,vật thật trò chuyện với trẻ về 1 số thực phẩm quen thuộc: thịt, cá, trứng, sữa,
16	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: `Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	

		`Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả…		rau,... ***HĐ ăn:** `Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Được ăn món gì? Chế biến từ thực phẩm nào? Thịt, cá,trứng, rau.. là thực phẩm giàu chất gì? ..
19	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	*** 3,5 tuổi** ` Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và chất ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	***HĐ ăn:** ` Trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Kể về các bữa ăn trong ngày ở trường, ở nhà.
20	5	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. `Tháo tất, cởi quần, áo	' Làm quen cách đánh răng, lau mặt. ' Tập rửa tay bằng xà phòng. ' Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh.	*** HĐ vệ sinh:** - Hướng dẫn trẻ tự lau mặt, xúc miệng sau khi ăn, sau khi ngủ dậy. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bị bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội nước cho sạch. *** HĐ ăn:** ` Trò chuyện ăn uống văn minh lịch sự: Ăn không để cơm rơi vãi, đổ thức ăn… ` Cầm bát, cầm thìa xúc cơm ăn
22	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giật nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	' Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. ' Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
23	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành	

24	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	thạo	gọn gàng; cầm cốc uống nước.
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi…	*** 3,5 tuổi** `Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	*** HĐ học:** - Sinh hoạt chiều: Trò chuyện một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống; Trò chuyện về tác hại của việc uống nước lã, nước chưa đun sôi kỹ, ăn quà vặt ngoài đường. ***Hoạt động ăn:** Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống: ăn nhiều loại thức ăn khác nhau,không đùa nghịch khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, không uống nước lã... ***HĐ học:** - Hoạt động chiều: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh răng miệng, đi dép, giày khi đi học. ` Nghe kể chuyện: Gấu con bị sâu răng ` Trò chuyện xem video một số nguyên nhân bị sâu răng và các phòng tránh ` Trò chuyện, xem tranh ảnh tác hại
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: `Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. `Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.		
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học. `Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.		
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy ` Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... ` Che miệng khi ho, hắt hơi.		

				của việc không giữ gìn vệ sinh răng, miệng, thân thể... ` Trò chuyện về hành vi tốt lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi **\* HĐ vệ sinh** ` Thực hành:Đánh răng, súc miệng. lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi..
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	*** 3,5 tuổi** ` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	*** HĐ ăn, vệ sinh:** Trò chuyện với trẻ về một số vật dụng gây nguy hiểm: bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, các vật sắc nhọn như dao, kéo..
30	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	***Hoạt động ăn:** Trò chuyện với trẻ về một số hành vi có thể gây nguy hiểm trong ăn uống : Không cười đùa trong khi ăn uống, hoặc khi ăn các loại quả có hạt.. Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không
34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho		

		sức khỏe.		tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.
36	5	Trẻ biết giữ quần áo đầu tóc, quần áo gọn gàng	` Tập lyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng ' Biết chải đầu, vuốt tóc khi tóc rối, chỉnh sửa và giữ gìn quần áo sạch sẽ, gọn gàng hoặc khi được cô giáo nhắc ' Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn để vào đúng nơi quy định.	*** HĐ vệ sinh:** - Tự thay, chỉnh sửa quần áo sau giờ chơi ngoài trời. - Tập chải tóc sau khi ngủ dạy *** HĐ Chơi** - Góc kỹ năng ` Thực hành kỹ năng sống: Chải tóc đầu tóc, gấp quần áo gọn gàng
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám khá khoa học				
38	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng có ở địa phương.	*** 3,5 T:** ` Chức năng các giác quan và (một số 3T, 5T) bộ phận khác của cơ thể.	*** Hoạt động học:** `Kpkh: Trò chuyện về các bộ phận cơ thể của bé ( steam) *** HĐ chơi :** - Trò chơi: Gắn đúng các bộ phận cơ thể - TCM: Đếm các bộ phận trên cơ thể. **- Chơi ngoài trời:** `Thí nghiệm: vật chìm, vật nổi, sự đổi màu của nước, pha nước chanh đường... ` Quan sát bầu trời ` Quan sát cây rau muống... ` Lao động nhặt lá, nhổ cỏ vườn
39		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.		
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của		

		đối tượng gần gũi xung quanh trẻ.			hoa...chăm sóc chậu hoa trong trường
44	5	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
75	3	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	***Hoạt động học:** + *Toán:* - B: Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân.
76	5	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		***5 tuổi** ` Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với một vật nào đó làm chuẩn.(phía phải, phía trái)	L: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với vật làm chuẩn. (Phía trước sau, trên dưới) + *Toán* - B: Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân. N: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. L: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với

					vật làm chuẩn. *** Hoạt động chơi:** - Trò chơi: Tìm đồ vật, Những chú chim thông minh, Hãy đứng bên phải, bên trái của tôi. Thi xem ai nhanh.
c. Khám phá xã hội					
78	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	` Tên, tuổi, giới tính của bản thân.(giáo dục giới và bình đẳng giới công bằng giới...)		*** Hoạt động học:** `KPXH: Bé giới thiệu về mình - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân.
79	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên,ngày sinh giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân (giáo dục giới và giới tính, bình đẳng giới, công bằng giới...) và vị trí của trẻ trong gia đình.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
100	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).		*** Hoạt động học:** + TCTV: - Học từ mới: Bạn trai, bạn gái, váy, Đôi mắt, cái mũi, dầu ăn, mỡ lợn, chất béo - Câu mới: Bạn trai để tóc ngắn. Bạn gái buộc tóc dài rất xinh. Bạn gái mặc váy rất đẹp. đôi tai Con có đôi mắt long lanh sáng ngời. Cái mũi dùng để ngửi là cơ quan khứu giác. Bà con đã cao tuổi nhưng tai nghe rất tinh .
101		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
102	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
103		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.			
104	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)		
105	5	Trẻ dùng được câu	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và		

		đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ đinh, câu mệnh lệnh...	hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		Dầu ăn, mỡ lợn là nhóm thực phẩm giàu chất béo. Mỡ lợn dùng để rán, xào. Không nên ăn nhiều chất béo vì sẽ gây ra béo phì. .
108	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.		*** Hoạt động học:** **-** Thơ: Bé ơi (tác giả: Phong Thu) - Ca dao đồng dao, hò vè: Nu na nu nống, Tay đẹp, Tay ngoan, chi chi chành chành,.. - Câu đố về chủ đề bản thân
109	5	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.			
110		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
111	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã đượng nghe.		*** HĐ học:** ` Truyện: "Giấc mơ kỳ lạ" *** HĐ chơi:** ` Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: "Giấc mơ kỳ lạ" *Trò chơi: Gắn các bộ phận còn thiếu.
112	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
128	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (a,ă,â)	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	*** HĐ học:** - Trò truyện với trẻ về ký hiệu tủ, khăn, cốc, bảng bé ngoan, chữ các góc. - LQCC: a, ă, â - Tập tô chữ a,ă,â *** HĐ Chơi:**
129		Trẻ biết nhận dạng chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng việt.			

					- Góc học tập: Tô, đồ chữ cái: o,ô,ơ, a, ă, â, - Chơi ngoài trời: Ghép các chữ cái bằng hột hạt, viết phấn các chữ cái o,ô,ơ,a,ă,â trên sân - Trò chơi: Tìm chữ ,Về đúng nhà
4. Lĩnh vực Phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội					
130	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	` Tên, tuổi, giới tính		*** HĐ học:** **-** PTKNXH: Kỹ năng tự bảo vệ bản thân * HĐC ` Trò chơi: Ai thông minh, thi xem đội nào nhanh
131	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giơi tính của bản thân.			
132	3	. Nói được điều bé thích, không thích	*** 3,5 tuổi** ` Tên, tuổi, giới tính	Những điều bé thích, không thích.	*** HĐ chơi:** -Trẻ tự chọn nhóm chơi ngoài trời, góc chơi, đồ chơi, trò chơi theo ý thích của mình. - So sánh sự giống, khác nhau của mình với người khác: Giới tính,đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ. ` Trò chơi: Bạn là ai. Tìm bạn thân, những điều tôi thích và không thích.
133	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.		` Sở thích, khả năng của bản thân.	
134		Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).		Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	
141	3	Trẻ có thể nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt,	*** 3,5 tuổi** ` Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)		***Hoạt động chơi:** - TCM: tôi vui tôi buồn.

		giọng nói, qua tranh ảnh.	qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		- Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi... - Biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
142	5	Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	**5 tuổi`** Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (qua tranh ảnh; 5t âm nhạc)		
143	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình	
144	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		
145		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	` Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		
146		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân		
5. Lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ					
172	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	5t: Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	*** HĐ học:** **- Âm nhạc:** Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, Năm ngón tay ngoan *** Hoạt động chơi.** - Trò chơi: Tai ai tinh. - Đồng dao ca dao, tục ngữ về
173	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư,		Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha	

		thểhiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		thiết) của các bài hát, bản nhạc.	chủ đề: Thằng bờm, Nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng.
176	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ).	*** 3,5 tuổi** `Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (5 tuổi nhịp nhàng) ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5t theo tiết tấu)		***Hoạt động học:** + Âm nhạc: VĐMH: Tập rửa mặt -VTTTTC: Mời bạn ăn
177	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc	
178	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		*** Hoạt động chơi** - Chơi ngoài trời (nhặt hoa, lá làm đồ chơi) ` Xếp hột hạt, lá... để tạo thành bức tranh các bạn nhỏ đang tập thể dục... - Chơi góc tạo hình: vẽ bạn trai bạn gái, Vẽ, nặn đồ chơi tặng bạn.
179	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
180	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	*** 3 tuổi** Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm (3t đơn giản)		***HĐ học** + Tạo hình: Vẽ bạn trai, bạn gái *** Hoạt động chơi:** - Góc tạo hình: Vẽ
181	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành		Phối hợp các kĩ năng vẽ để	

		bức tranh có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	bạn trai, bạn gái, vẽ đồ dùng, đồ chơi của bạn trai, bạn gái. - Chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân
186	3	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	Sử dụng một số kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm (3t đơn giản)		*** Hoạt động chơi:** - Góc xây dựng: Lắp ghép, xếp các bạn nhỏ đang tập thể dục. - Chơi ngoài trời: Xếp hột hạt, que, nan tre tạo thành hình người..
187	5	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
190	3	Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc		*** Hoạt động chơi:** - Góc âm nhạc: Hát, gõ đệm dụng cụ âm nhạc các bài hát trong chủ đề bản thân.
191	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.		

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN là:**
+ 3t: 31 MT
+ 5t: 38 MT.

GIÁO VIÊN 1	GIÁO VIÊN 2	BAN GIÁM HIỆU *(ký duyệt)*
Phạm Thị Giang	**Đào Thị Sinh**	**Nguyễn Hồng Vân**